

Số: 07/2026/QĐST-DS

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 40/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Lưu Sỹ T; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V; là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (Văn bản ủy quyền ngày 28/7/2025 và ngày 01/02/2026).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Lê Thị H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 08/4/2026 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10251474 ngày 15/8/2024, Khế ước nhận nợ ngày 15/8/2024 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/8/2024 là 1.461.194.948đ (Một tỷ bốn trăm sáu mươi một triệu một trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng); trong đó, nợ gốc là 1.287.854.000đ (Một tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng), nợ lãi là 173.340.948đ (Một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng).

Chị H tiếp tục trả lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10251474 ngày 15/8/2024, Kế ước nhận nợ ngày 15/8/2024 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 13/8/2024 kể từ ngày 09/4/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Trường hợp chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 424, tờ bản đồ số 16 - BĐDC 2008; địa chỉ thửa đất: Thôn X, xã N, huyện T (nay là thôn X, xã T), tỉnh Thanh Hoá đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 959150, số vào sổ cấp GCNQSD đất: CS00675 cấp ngày 08/3/2022 cho Lê Thị H (theo Hợp đồng thế chấp số LN2206155996932 ngày 20/6/2022, số công chứng: 7542, quyền số 02/2022TP/CC-SCC-HĐGD tại Văn phòng công chứng L và Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/4/2026).

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V, chị H có nghĩa vụ tiếp tục phải trả nợ phần còn thiếu cho Ngân hàng.

- Về án phí:

Chị Lê Thị H phải chịu 27.917.000đ (Hai mươi bảy triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V được hoàn trả lại số tiền 26.152.000đ (Hai mươi sáu triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí DSST Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0003691 ngày 03/12/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh

